

46 năm nhìn lại một thời chinh chiến

Khóa 4/71 SQTБ Thủ Đức “An Lộc”

và Binh Chủng T Q L C

**MX Phan Văn Đông,
TĐ 5 Hắc Long**

Khóa 4/71 SVSQ/TBTĐ chính thức khai giảng ngày 07/2/1972 gồm 1517 khóa sinh, sau 10 tuần thụ huấn căn bản quân sự tại TTHL Quang Trung và nhập Trường Bộ Binh ngày 1/2/1972). Ngay từ đầu, Khóa 4/71 đã có nhiều điều ...kém may mắn so với hầu hết các khóa SQTБ khác, điển hình là cả ở TTHL Quang Trung lẫn TBB Thủ Đức, khóa 4/71 không hề có phép cuối tuần! Thậm chí ngay cả phép 48 tiếng sau lễ gắn Alpha cũng bị rút xuống còn 36 tiếng. Khóa sinh đang đi phép thì nhận được lệnh đọc trên đài truyền thanh, truyền hình phải tập trung trở về trường gấp vì tình hình khẩn trương!. Thời gian Khóa 4/71 có mặt ở Saigon lâu nhất là 15 ngày ứng chiến!

Tình hình lúc bấy giờ đang rất sôi động ở các mặt trận An Lộc, Ban Mê Thuật, Kontum và nhất là Quảng Trị. Các đơn vị đều bị thiếu hụt sĩ quan đang cần bổ sung và 1517 tân sĩ quan của khóa 4/71 là một đáp ứng kịp thời cho nhu cầu chiến trường.

Khóa 4/71 SQTБ mãn khóa ngày 29/7/1972 và được đặt tên là khóa An Lộc. Ngay sau lễ mãn khóa, khi các tân SQ vừa chia tay gia đình và bạn bè xong được từng đoàn xe GMC của các đơn vị nối đuôi tiếp nhận và đưa thẳng về đơn vị chứ không có phép mãn khóa.

Hơn 100 tân sĩ quan Khóa 4/71 tình nguyện về Binh Chủng TQLC được tiếp nhận và đưa thẳng về TTHL Rừng Cẩm để dự khoá huấn luyện căn bản TQLC về kỹ thuật leo lưới, đổ bộ. Sau đó anh em chúng tôi lên đường ra ngay chiến trường bổ sung cho các đơn vị đang chiến đấu tại Quảng Trị với lời hứa:

“Sẽ được đi phép mãn khóa, khi nào tình hình cho phép”.

Nếu tính từ ngày thành lập Sư đoàn TQLC cho đến ngày cuối cùng 30/4/1975 thì khóa 4/71 SQTБ là khóa cung cấp số sĩ quan về Binh Chủng đông nhất, với hơn 100 tân sĩ quan (khoảng từ 104 đến 110) được chia đều cho tất cả các tiểu đoàn và đại đội Viễn Thám. Trung bình mỗi tiểu đoàn được bổ sung 10 sĩ quan (đông nhất là TĐ 3 Sói Biển được 16 sĩ quan) và 14 tân sĩ quan về các đại đội Viễn Thám (không qua khóa huấn luyện Viễn Thám).

Toán chúng tôi gồm 10 người về TĐ5 Hắc Long được trình diện Trung Tá Hồ Quang Lịch, Tiểu Đoàn Trưởng, tại Ngã Ba Long Hưng (đường vào thị xã Quảng Trị). Thủ tục trình diện chưa xong, 10 tân Chuẩn Úy còn đang ngỡ ngác, chưa nhìn rõ TĐT, không nhìn thấy cấp bậc vì ông chỉ mặc quần đùi và áo thun màu kaki (vì đang mùa hè) thì đạn đại bác 130 ly của

Thủy Quân Lục Chiến

VC ồ ạt pháo xuống ngay vị trí BCH/TĐ. TĐT ra lệnh vào hầm trú ẩn, cả bọn chạy theo. Sau đợt pháo kích, khi tình hình trở lại yên lặng, bọn chúng tôi lên đường về các đại đội.

Tình hình cuộc chiến đang hết sức sôi động, các tiểu đoàn thay phiên quần thảo với địch ngày đêm, ngay trong những ngày đầu về đơn vị, khi chưa kịp quen với cơm sây, thịt hộp nơi hành quân thì một số tân SQ Khóa 4/71 đã hy sinh tại mặt trận.

Các anh sau đây đã hy sinh trước ngày ngưng bắn: Nguyễn Văn Bình, Tô Ngọc Khánh (ĐĐ3/TĐ 5) hy sinh cùng lúc tại ngã ba Long Hưng, Quách Cao Khiêm (TĐ1), Nguyễn Quang Thu (TĐ 2). Đỗ Hữu Đôn, Nguyễn Văn Phương, Phan Thanh Xuyên, Nguyễn Văn Hiếu (TĐ 3), Đức (TĐ 4 -không ai nhớ rõ họ tên), Thượng Văn Bảnh (anh em gọi là Thượng sĩ Bảnh) và Trần Ngọc Dân (TĐ 8), Phạm Gia Tuấn, Nguyễn Văn Bảo, Nguyễn Văn Niên, Ngô Quốc Cường (TĐ 9), Vĩnh Lộc, Lê Văn Nuôi (Viễn Thám).

Trong số hy sinh này, Chuẩn Úy Nguyễn Văn Bảo (TĐ9) là đầu tiên. Khi các tân SQ đang trình diện TĐT Trung Tá Nguyễn Kim Đề thì VC pháo kích, cả toán phân tán ẩn nấp. khi tập hợp lại thiếu một người mới hay Bảo trúng đạn nằm chết ngay giữa 2 chiếc chiến xa.

Sau khi đơn vị tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị ngày 16/9/1972 rồi đến trận đánh Cửa Việt ngày 27/1/1973, những tưởng hòa bình đã đến nhưng cuộc chiến vẫn tiếp diễn và trong hoàn cảnh ngặt nghèo hơn, không được yểm trợ của Không Quân và Pháo Binh, nên một số sĩ quan Trung đội trưởng thuộc Khóa 4/71 lại tiếp tục hy sinh vào đầu năm 1973 như Nguyễn Minh Châu (TĐ 4) tại Cửa Việt, Nguyễn Hoàng (TĐ 5) tại Gia Đăng. Nguyễn Thái Bạch (TĐ 8) tại Phong Điền, Thừa Thiên vào tháng 8/1974.

Vào những giờ khắc nghiệt ngã cuối cùng của đơn vị, một số sĩ quan Khóa 4/71 lại

tiếp tục hy sinh, như Phùng Minh Mẫn (TĐ 7), Nguyễn Xuân Dương (Viễn Thám) ngày 24/3/1975 tại Thuận An, Lê Văn Hòa (TĐ 16) ngày 28/4/1975 tại Long Bình, Biên Hòa.

Ngoài ra một số lớn sĩ quan Khóa 4/71 bị thương giải ngũ như các anh Trần Trọng Hồng, TĐ 2, bị cụt hai chân, Nguyễn Văn Sinh, Nguyễn Đức Phùng và còn rất nhiều anh em khác bị thương và tử trận sau ngày ngưng chiến nhưng chúng tôi không nhớ được hết.

Trong số các sĩ quan khóa 4/71 về SĐTQLC có thể nói Nguyễn Hoàng (TĐ 5) ra đi trong hoàn cảnh cay đắng nhất. Anh chết chỉ 2 ngày trước khi nhận phép đặc biệt về Saigon cưới vợ (trước đó anh đã nhận gom thư từ của anh em bạn bè trong đơn vị đem về giúp).

Nguyễn Thái Bạch (TĐ 8) hy sinh tại đội 21 ở Phong Điền, ngay khi huy chương và quyết định thăng cấp Trung Úy đặc cách tại mặt trận vừa đến tay. Bạch là người thăng Trung Úy sớm nhất của Khóa 4/71, như vậy anh phải được vinh thăng Cố Đại Úy mới hợp lý).

Không chỉ ngã xuống tại mặt trận, khi bị CSBV bắt làm tù binh và tập trung cải tạo, Lê Đình Lòi (TĐ 3) chết tại trại tù Cồn Tiên, Ái Tử đầy mìn bẫy.

Hàng ngày mỗi người tù bị giao cho 25m2 để ...gõ mìn và cuốc đất nên chúng tôi thường đùa với nhau: “Sống sót qua đợt gỡ mìn và cuốc đất là chuyện phi thường!”. Sống trong tù VC căng thẳng hơn cả lúc còn đánh nhau ở Cổ Thành!

“Quận Trưởng Triệu Phong*” Lê Đình Lòi suốt mùa chiến tranh không sút mề vì đạn VC nhưng lại chết vì mìn khi cuốc đất ở Cồn Tiên!

(*anh em đặt cho Lòi biệt danh Quận Trưởng Triệu Phong vì anh được lệnh dẫn trung đội chiếm lại quận trước giờ ngưng bắn và anh xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ trước 8 giờ sáng ngày 27/1/1973 khi quận đầy xác VC)

Một cái chết đau thương khác là Mai Xuân Cương (TĐ5) khi lao động khổ sai bị sập hầm, đất đè gãy xương sống và anh chết trong trại tù Bù Gia Phúc năm 1978.

Một trường hợp may mắn không chết nhưng đầy khốn khó là của Phạm Gia Thụy (ĐĐA Viễn Thám). Anh bị thương nhẹ nơi mắt tại cửa biển Thuận An. Sau khi bị bắt làm tù binh, vì vết thương mắt bị nhiễm trùng nặng làm độc. Thụy “được” (?) mổ mắt “sống” không thuốc tê, chẳng thuốc mê, thiếu dụng cụ y khoa! Y công VC dùng chiếc thìa không khử trùng mức bỏ con mắt làm độc. Thụy bỏ lại 1 con người nơi núi rừng! Thụy đã qua đời tại Iowa, Hoa Kỳ ngày 18/11/2016.

Danh sách các sĩ quan Khóa 4/71 An Lộc tình nguyện về Sư Đoàn TQLC:

-Tiểu Đoàn 1 Quái Điều

Vũ Kim Long

Trần Ngọc Tráng

Trần Thiện

Trần Văn Phá

Ngô Văn Phát

Lâm Văn Diệp

Nguyễn Minh Chiến

Nguyễn Phú Châu

* Quách Cao Khiêm (tử trận Quảng Trị 1972)

-Tiểu Đoàn 2 Trâu Điền

Bùi Quang Đức

Bùi Văn Bé

Nguyễn Hữu Hạnh

Mai Ngọc Huyện

Bùi Công Bình

Ngô Đình Hương

Hồ Ngọc Hiếu

Phạm Bá Long

Nguyễn Trọng Sơn

Nguyễn Đình Long (tù binh VC, Cửa Việt, Quảng Trị 1972)

* Nguyễn Quang Thu (tử trận, Quảng Trị 1972)

* Lê Văn Đắc (tử trận, Hải Lăng, Quảng Trị 1972)

-Tiểu Đoàn 3 Sói Biển

Nguyễn Ngọc Tốt

Trần Trung Ngôn

Đình Tấn Lộc

Lê Văn Lực

Phan Thái Lực

Lê Quang Đức

Nguyễn Ngọc Lập

Nguyễn Nhật Thuận

Nguyễn Huy Sang

Nguyễn Hữu Tú (giải ngũ 1973)

* Phan Thanh Xuyên (tử trận, Quảng Trị 1972)

* Nguyễn Văn Hiếu (tử trận, Quảng Trị 1972)

* Đỗ Hữu Đôn (tử trận, Quảng Trị 28/8/1972)

* Nguyễn Văn Phương (tử trận, Chợ Sãi, Quảng Trị, 11/1972)

* Lê Đình Lòi (chết trong trại tù Bình Điền, 1979)

* Châu Quốc Bình (chết tại Việt Nam 2007)

-Tiểu Đoàn 4 Kinh Ngư

Phạm Minh Tâm

Trần Hiền

Nguyễn Văn Lâm

Huỳnh Quang Minh

Võ Phước Tiêm

Dương Hồng Phong

Nguyễn Đức Giang

Nguyễn Minh Xuân

* Nguyễn Minh Châu (tử trận Cửa Việt, Quảng Trị 1972)

* Đức (không nhớ họ và chữ lót - tử trận Quảng Trị 1972)

-Tiểu Đoàn 5 Hắc Long

Phan Văn Đương

Trần Văn Khỏe

Khúc Chánh Thời

Trần Trọng Hồng (thương binh cụt 2 chân, còn ở lại Việt Nam)

* Nguyễn Hoàng (tử trận Quảng Trị)

* Nguyễn Văn Bình (tử trận Quảng Trị)

Thủy Quân Lục Chiến

* Tô Ngọc Khánh (tử trận Quảng Trị)
* Mai Xuân Cương (chết trong trại tù VC, 1978)
-Tiểu Đoàn 6 Thần Ưng
Nguyễn Miễn
Lữ Đình Chậm
Nguyễn Tấn Cương
Võ Em
Nguyễn Đức Phùng (giải ngũ, 9/1972)
Nguyễn Văn Sinh (giải ngũ, 1972)
-Tiểu Đoàn 7 Hùm Xám
Nguyễn Minh Cương
Nguyễn Văn Thanh
Nguyễn Mạnh Hùng
Huỳnh Hoa Cương
Nguyễn Hữu Kiềm (thương binh, còn ở Việt Nam)
* Phùng Minh Mẫn (tử trận Quảng Trị, 2/1975)
* Nguyễn Vĩnh Cương (tử trận Thuận An, 3/1975)
* Lê Văn Hòa, (tử trận Long Thành, Biên Hòa 28/4/1975)
-Tiểu Đoàn 8 Ó Biển
Nguyễn Văn Nền
Bùi Văn Tần
Bùi Thanh Liêm
* Trần Ngọc Dân (tử trận Quảng Trị, 1972)
* Thượng Văn Bảnh (tử trận Quảng Trị, 1972)
* Nguyễn Thái Bạch (tử trận, Phong Điền, Thừa Thiên, 1974)
-Tiểu Đoàn 9 Mãnh Hồ
Lê Văn Canh
Trần Văn Ngân
Bùi Quang Thịnh
Trần Văn Cường
Hồ Khen
Trương Phước Dĩnh
* Nguyễn Văn Bảo (tử trận lúc trình diện

TĐT, Quảng Trị, 8/1972)
* Ngô Quốc Cương (tử trận Quảng Trị, 1972)
* Nguyễn Văn Niên (tử trận Quảng Trị, 8/1972)
* Phạm Gia Tuấn (tử trận Quảng Trị, 10/1972)
* Huỳnh Hữu Lộc (chết khi vượt biên)
-Tiểu Đoàn Tổng Hành Dinh-Viễn Thám
Phạm Gia Thụy
Mai Mạnh Thước
Lê Văn Thảo
Lê Minh Châu
Nguyễn Quang Toàn
Nguyễn Minh Hiền
Nguyễn Công Chiếm
Lê Văn Quý
Nguyễn Viết Trọng
Ngô Đình Hiệp
Phạm Ngọc Sơn
* Lê Văn Nuôi (tử trận Quảng Trị, 1972)
* Vĩnh Lộc (tử trận Quảng Trị, 1972)
* Nguyễn Xuân Dương (tử trận, Thuận An, 3/1975)
Còn 2 bạn Mạc Minh Anh và Quang Kim Su không nhớ đã về Tiểu Đoàn nào.
Như vậy từ lúc về trình diện Sư Đoàn cho đến ngày cuối 30/4/1975, đã có 25 sĩ quan khóa 4/71 SQTĐ hy sinh tại mặt trận Quảng Trị. Sau đó có 2 sĩ quan khóa 4/71 bỏ mình trong lao tù Cộng sản và 1 bỏ mình trên đường vượt biên tìm tự do
Khóa 4/71 SQTĐ, ngoài Binh Chung TQLC, ở các đơn vị bạn cũng có những người làm rạng danh khóa như:
- Phạm Lê Phong (Nhảy Dù) thủ khoa khóa 4/71 An Lộc hy sinh tại chiế trường Quảng Trị và tên anh đã được đặt cho khóa 1/72 TĐ là khóa Phạm Lê Phong.
- Dương Tùng Lâm (Cảnh sát Dã Chiến), cuối cùng mang cấp bậc Thiếu Tá (cũng là cấp

bậc cao nhất khóa trước năm 1975, hiện cư ngụ tại Washington DC.

-Phạm Khánh Hoài (Thiết Giáp) một trường hợp hiếm thấy trong QLVNCH: năm 1974 trên chiến trường Pleiku anh được ân thưởng Đệ Ngũ đẳng Bảo Quốc Huân Chương và danh hiệu Chiến Sĩ Xuất Sắc về tham dự Ngày Quân Lực 19/6/1974. Anh hiện cư ngụ tại Atlanta, Georgia.

Có thể nói những sĩ quan xuất thân Khóa 4/71 hy sinh trong những ngày “Mùa Hè Đỏ Lửa” tại mặt trận Quảng Trị là những người bị thiệt thòi nhất vì chưa được đi phép mãn khóa và có nhiều người vĩnh viễn ra đi mà chưa được một lần mặc bộ quân phục màu sớng biển, chưa được một lần đội chiếc mũ beret xanh của binh chủng mà họ hằng yêu thích. Lý do vì thật sự họ chưa hề có được một ngày phép, dù chỉ vồn vẹn 24 giờ đồng hồ! Chưa một ngày lương tác chiến! Khi về trình diện TQLC họ chỉ mới được phát quân phục ngũ trang màu hoa rừng như của BĐQ và ND mà thôi).

Nổi trôi theo vận nước, như bao sĩ quan khác của QLVNCH, anh em Khóa 4/71, dù bị bắt làm tù binh hoặc bị lừa đi “tập trung cải tạo” nhưng họ vẫn sống hiên ngang, không khuất phục trước bạo quyền, vẫn cố gắng đoàn kết, che chở cho nhau trong những hoàn cảnh khó khăn nhất ở các trại tù CS.

Khóa 4/71 Trần Văn Khỏe vượt trại tù CS ở Phước Long, sau vượt biển đến trại tỵ nạn Pulau Bidong, Mã Lai, hay Phan Văn Đông vượt trại tù ở Ái Tử, Bình Điền về Saigon sống lang thang một thời gian rồi vượt biển đến trại Pulau Galang, Indonesia. Một số người khác (xin dấu tên) vượt trại nhưng không vượt biên, vượt biển được đành phải ở lại Việt Nam rồi lại không thể đi tỵ nạn tại Hoa Kỳ qua chương trình HO vì ...không có giấy ra trại tù VC!

Sau 46 năm nhìn lại thì số sĩ quan Khóa 4/71 chúng tôi về TQLC hiện sống tản mác khắp

nơi trên thế giới, Mỹ, Canada, Úc, Âu Châu và một số còn ở lại Việt Nam, đều hiểu rằng khi tình nguyện về phục vụ Binh Chủng TQLC là đã chấp nhận hy sinh, vì đúng vào lúc chiến sự khốc liệt nhất.

Chúng tôi chấp nhận thiệt thòi vì Binh Chủng đất hẹp người đông nhưng tất cả đều hãnh diện đã một thời được phục vụ trong Sư Đoàn TQLC, đơn vị tổng trừ bị, Binh Chủng hàng đầu quân lực. Tình đoàn kết gắn bó, thân thiện của anh em trong đơn vị vẫn như ngày nào từ thuở mới nhập khóa đến khi mãn khóa.

Một bằng chứng thực tế là cho đến nay, mỗi lần tổ chức đại hội Khóa 4/71 SQTB thì anh em trên thế giới đều cố gắng về hội ngộ đông đủ, dù có người bệnh tật, đau yếu vì tuổi già, hay vì thương tật cũ từ thời chiến để lại. Có người phải bán chiếc xe cũ vừa đủ tiền mua vé phi cơ, có anh phải dùng xe lăn, nạng gỗ đến họp mặt vì muốn chia sẻ cùng nhau niềm vui nơi quê người và những nỗi buồn nơi quê nhà, nơi còn nhiều thương phế binh phải sống cuộc đời sương gió cơ cực, trong đó có cả các anh em Khóa 4/71!

Trí nhớ đã cùn mòn vì tuổi “mới già”, xin ghi lại nơi đây những điều vụn vặt, xin được mượn câu: “Một ngày TQLC, một đời TQLC” để nhớ đến tất cả những anh em TQLC đồng Khóa 4/71 đã hy sinh và còn đang sống khắp mọi nơi, quê nhà hay xứ người./.

**MX Phan Văn Đông,
TĐ 5 Hắc Long**